

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN
(*Tính đến ngày 30/09/2023*)

Khoa: Cơ khí

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH12006270	Nguyễn Phước	An	D20_CDTU01	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
2	DH12002373	Trần Trung	Danh	D20_CDTU01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
3	DH12006291	Nguyễn Hữu	Đông	D20_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
4	DH12004075	Huỳnh Ngọc	Hải	D20_CDTU01	23.5	-	-	-	10	-	12	-	1.5	0
5	DH12004507	Trần Quốc	Hung	D20_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
6	DH12003045	Trần Minh	Khang	D20_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH12003623	Trần Ngọc	Long	D20_CDTU01	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0
8	DH12003368	Phạm Hùng	Mạnh	D20_CDTU01	10	-	-	-	-	-	8.5	-	1.5	0
9	DH12004080	Võ Hoàng	Phát	D20_CDTU01	13	-	-	-	-	-	13	-	-	0
10	DH12006321	Trần Thanh	Phong	D20_CDTU01	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
11	DH12006323	Nguyễn Bá	Phúc	D20_CDTU01	7.5	-	0.5	-	-	-	5.5	-	1.5	2.5
12	DH12004807	Nguyễn Minh	Quân	D20_CDTU01	4.5	-	-	-	-	-	3.5	1	-	5.5
13	DH12002321	Trần Minh	Quyền	D20_CDTU01	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
14	DH12007180	Nguyễn Chí	Tài	D20_CDTU01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
15	DH12006331	Nguyễn Đình Hữu	Tài	D20_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
16	DH12004039	Lê Hoàng	Thanh	D20_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
17	DH12002889	Nguyễn Minh	Thuận	D20_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
18	DH12002181	Trần Trung	Tín	D20_CDTU01	24.5	-	-	-	-	-	24.5	-	-	0
19	DH12000082	Trần Trí	Toàn	D20_CDTU01	4	-	-	-	-	-	2.5	-	1.5	6
20	DH12006338	Lý Phi	Tòng	D20_CDTU01	5	-	-	-	-	-	3.5	-	1.5	5
21	DH12006344	Tăng Thế	Triều	D20_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
22	DH12002449	Lê Ngọc	Tú	D20_CDTU01	4	-	-	-	-	-	2.5	-	1.5	6
23	DH12004164	Đỗ Trọng	Tuấn	D20_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
24	DH12003562	Nguyễn Anh	Tuấn	D20_CDTU01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
25	DH12007373	Nguyễn Quốc	Việt	D20_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
26	DH12006269	Mao Tấn	An	D20_ROAI01	12.5	6.5	-	-	-	-	6	-	-	0
27	DH12006307	Vũ Quang	Huy	D20_ROAI01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
28	DH12001935	Tô Quang	Hữu	D20_ROAI01	29	25	-	-	-	-	4	-	-	0
29	DH12001918	Lê Tấn	Lộc	D20_ROAI01	12.5	-	-	-	-	-	12.5	-	-	0
30	DH12006583	Nguyễn Hữu	Nghĩa	D20_ROAI01	13	-	-	-	9	-	4	-	-	0
31	DH12002290	Thái Anh	Ngọc	D20_ROAI01	31	28	-	-	-	-	3	-	-	0
32	DH12006318	Dương Trần Hưng	Phát	D20_ROAI01	6.5	-	1	-	-	-	5.5	-	-	3.5
33	DH12001877	Phan Nguyễn Việt	Quang	D20_ROAI01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
34	DH12001472	Ngô Mạnh	Tiền	D20_ROAI01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
35	DH12000464	Nguyễn Ngọc	Tuấn	D20_ROAI01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
36	DH12003917	Hồ Khánh	Tường	D20_ROAI01	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1
37	DH12107793	Nguyễn Hoài	An	D21_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
38	DH12112144	Nguyễn Văn	Bảo	D21_CDTU01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
39	DH11903227	Lê Quang	Bình	D21_CDTU01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
40	DH12112147	Nguyễn Đình Quốc	Bình	D21_CDTU01	26.5	10	-	-	-	-	16.5	-	-	0
41	DH12105772	Lê Tuấn	Cảnh	D21_CDTU01	19.7	12	1.5	-	-	-	6.2	-	-	0
42	DH12108494	Nguyễn Chí	Cường	D21_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
43	DH12106467	Hứa Thành	Danh	D21_CDTU01	13.7	8	1	-	-	-	4.7	-	-	0
44	DH12108389	Trần Lê Bảo	Duy	D21_CDTU01	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
45	DH12102119	Nguyễn Thái	Dương	D21_CDTU01	8	1	-	-	-	-	7	-	-	2
46	DH12112167	Nguyễn Phương	Đông	D21_CDTU01	66	45.5	-	-	-	-	20.5	-	-	0
47	DH12109192	Phạm Thiên	Đức	D21_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
48	DH12100759	Trương Tấn	Giàu	D21_CDTU01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
49	DH12112177	Dương Văn	Hậu	D21_CDTU01	2	2	-	-	-	-	-	-	-	8
50	DH12112183	Trần Trung	Hiếu	D21_CDTU01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
51	DH12100327	Trần Sơn	Hòa	D21_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
52	DH12109243	Trịnh Việt	Hoàng	D21_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
53	DH12108327	Nguyễn Huy	Hùng	D21_CDTU01	2	2	-	-	-	-	-	-	-	8
54	DH12107857	Phạm Thành	Hung	D21_CDTU01	13.5	7	-	-	-	-	6.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
115	DH12200061	Nguyễn Văn Trọng Nhân	D22_CDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
116	DH12200062	Huỳnh Minh Nhật	D22_CDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
117	DH12200068	Huỳnh Tiến Phát	D22_CDT01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
118	DH12200070	Võ Tấn Phát	D22_CDT01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
119	DH12200071	Nguyễn Nhật Phi	D22_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
120	DH12200072	Hồ Bảo Phong	D22_CDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
121	DH12200075	Phan Đăng Phú	D22_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
122	DH12200082	Hoàng Huy Quang	D22_CDT01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
123	DH12203122	Mai Mạnh Quân	D22_CDT01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
124	DH12200085	Hà Văn Qui	D22_CDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
125	DH12200087	Huỳnh Phú Quý	D22_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
126	DH12200095	Nguyễn Công Thành	D22_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
127	DH12200097	Nguyễn Ngọc Duy Thiên	D22_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
128	DH12200096	Phù Phương Thành	D22_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
129	DH12202934	Phan Nguyễn Quốc Thiện	D22_CDT01	2.5	1	-	-	-	-	1.5	-	-	7.5
130	DH12203765	Nguyễn Thanh Thuận	D22_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
131	DH12200103	Nguyễn Thanh Toàn	D22_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
132	DH12200104	Vũ Tiến Toàn	D22_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
133	DH12200107	Lương Nguyễn Quốc Trí	D22_CDT01	5	-	1	-	-	-	4	-	-	5
134	DH12200108	Nguyễn Minh Trí	D22_CDT01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
135	DH12200111	Lê Quốc Trọng	D22_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
136	DH12200120	Ngô Quang Minh Tuấn	D22_CDT01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
137	DH12114613	Huỳnh Ngọc Tuệ	D22_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
138	DH12108046	Võ Xuân Tùng	D22_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
139	DH12200121	Cao Vĩnh Tường	D22_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
140	DH12200001	Nguyễn Trường An	D22_CDT02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
141	DH12200004	Triệu Duy Anh	D22_CDT02	4	-	1.5	-	-	-	2.5	-	-	6
142	DH12200007	Nguyễn Văn Chương	D22_CDT02	5	-	1.5	-	-	-	3.5	-	-	5
143	DH12200015	Nguyễn Mạnh Dũng	D22_CDT02	4.5	-	1.5	-	-	-	3	-	-	5.5
144	DH12200019	Nguyễn Hoàng Anh Duy	D22_CDT02	4	-	1.5	-	-	-	2.5	-	-	6

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
145	DH12200010	Nguyễn Tấn Đạt		D22_CDT02	2	-	0.5	-	-	-	1.5	-	-	8
146	DH12200012	Trần Xuân Đạt		D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
147	DH12200013	Trần Ngọc Điệp		D22_CDT02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
148	DH12200014	Đỗ Hữu Thiên Chấn		D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
149	DH12200021	Nguyễn Hoàng Giang		D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
150	DH12200026	Đỗ Đức Hiệp		D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
151	DH12200030	Lê Minh Hoàng		D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
152	DH12200034	Tạ Quốc Hùng		D22_CDT02	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
153	DH12200040	Phạm Đức Huy		D22_CDT02	3	-	1.5	-	-	-	1.5	-	-	7
154	DH12200037	Ngô Thanh Hữu		D22_CDT02	1	-	1	-	-	-	-	-	-	9
155	DH12200041	Bùi Quang Khải		D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
156	DH12200048	Lê Trương Ký		D22_CDT02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
157	DH12200049	Huỳnh Thanh Lâm		D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
158	DH12200050	Nguyễn Xuân Lập		D22_CDT02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
159	DH12200052	Lê Xuân Lộc		D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
160	DH12200053	Trần Thiên Lộc		D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
161	DH12203925	Nguyễn Lê Minh		D22_CDT02	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
162	DH12200055	Nguyễn Ngọc Nam		D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
163	DH12200056	Nguyễn Thanh Nam		D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
164	DH12200059	Nguyễn Hoàng Nguyên		D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
165	DH12202953	Lê Huỳnh Thiện Nhân		D22_CDT02	1	-	1	-	-	-	-	-	-	9
166	DH12200063	Lê Minh Nhật		D22_CDT02	1	-	1	-	-	-	-	-	-	9
167	DH12200064	Võ Minh Nhật		D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
168	DH12200065	Nguyễn Hoàng Nhật		D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
169	DH12202974	Ngũ Tấn Oai		D22_CDT02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
170	DH12200069	Nguyễn Thành Phát		D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
171	DH12200076	Trần Thuận Phúc		D22_CDT02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
172	DH12200078	Trương Nguyên Phương		D22_CDT02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
173	DH12200080	Lê Hồ Minh Quân		D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
174	DH12200086	Đặng Phú Quý		D22_CDT02	3	-	1.5	-	-	-	1.5	-	-	7

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
175	DH12200092	Nguyễn Thanh Tân	D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
176	DH12200109	Trương Minh Trí	D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
177	DH12200113	Nguyễn Nhật Trường	D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
178	DH12203711	Võ Nhật Trường	D22_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
179	DH12200118	Dương Văn Tuấn	D22_CDT02	1.5	-	-	-	-	-	0.5	1	-	-	8.5
180	DH12200122	Nguyễn Lâm Vũ	D22_CDT02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	-	8.5

Tổng số SV: **180**

Đã hoàn thành: **18**

Chưa hoàn thành: **162**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng.
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật.
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, ...
- 5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội tại địa phương.
- 6: Tham gia các hoạt động tình nguyện phục vụ, hỗ trợ Nhà trường.
- 7: Hiến máu tình nguyện.
8. Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Người lập bảng

Phụ trách Phòng CTSV

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Đã ký

Đã ký

Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng

PGS, TS. Cao Hào Thi